TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: **130**/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 73/2024/TLST-HNGĐ ngày ****/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng TN, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 03017701**** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày ****/2021; Nơi thường trú: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Phạm HQ, sinh năm 19**

CCCD/CMND số 03007600**** do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày ****/2021; Nơi thường trú: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: M, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng TN và ông Phạm HQ.

1.2. Về con chung: Bà Hoàng TN và ông Phạm HQ xác nhận có 03 con chung là cháu Phạm TN, sinh ngày ****/2003; cháu Phạm QN, sinh ngày ****/2004 và cháu Phạm Hoàng VN, sinh ngày ****/2010.

Cháu Phạm TN và cháu Phạm QN đã trưởng thành, sức khoẻ bình thường, ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông, bà thoả thuận sau khi ly hôn giao cháu Phạm Hoàng VN cho mẹ là Hoàng TN trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phạm HQ, kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Phạm HQ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, và công nợ (bao gồm động sản và bất động sản): Bà Hoàng TN và ông Phạm HQ không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản và công nợ.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Hoàng TN và ông Phạm HQ không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Bà Hoàng TN tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Hoàng TN đã nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00129** ngày ****/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại cho bà N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường